

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành			ĐTB kiểm tra định kì	ĐỌC VIẾT	NÓI	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%			30%			60%	100%		
					1	1							
1	1813719088	Phan Trọng Hoan	N18DLK1	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	
2	1812719311	Trương Thị Von	N18DLK1	5	5	5	5.0	5.5	5.5	5.5	5.3	Năm phẩy Ba	
3	1812719152	Lê Kim Hạnh Nguyên	N18DLK3	5	5	5	5.0	5.0	5.5	5.3	5.2	Năm phẩy Hai	
4	1813719081	Nguyễn Thanh Trung Hiếu	N18DLK4	6	5.5	5.5	5.5	5.2	7.0	6.1	5.9	Năm phẩy Chín	
5	1812719227	Nguyễn Lan Thanh	N18DLK4	5	5	5	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	
6	1813719075	Trương Thanh Hiền	N18DLK5	5	5	5	5.0	5.5	5.5	5.5	5.3	Năm phẩy Ba	
7	1812719100	Trần Thị Minh Hương	N18DLK5	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	
8	1813719292	Phan Thành Tuấn	N18DLK5	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	
9	1813719022	Nguyễn Nhật Long Châu	N18DLK6	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	
10	1812719247	Huỳnh Nữ Phương Thu	N18DLK6	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	
11	1812219555	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	N18KDN2	5	5	5.5	5.3	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	
12	1813219576	Nguyễn Hoàng Sơn	N18KDN2	5	5	6	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	
13	1813119353	Bùi Văn Hà	N18TPM1	5	5	5	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	
14	1813119335	Nguyễn Mạnh Cường	N18TPM3	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	
15	1813119399	Hồ Hải Quân Nam	N18TPM3	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	4	27%	
2	Số sinh viên nợ	11	73%	
TỔNG CỘNG :		15	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 09 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân